



Đ i s Thi n Đ o là ng i T Châu, t nh An Huy, sanh vào năm th chín, niên hi u Đ i Nghi p đ i nhà Tùy (theo Tây L ch là năm 613). Ngài xu t gia t th i niên thi u và xem th y b c tranh c nh Tây ph ng quá c m m n, nên c mong s m vãng sanh v c nh T nh đ . Sau khi th gi i v i lu t s Di u Khai, ngài cung kính đ c kinh Quán vô l ng th , bi t đ c c a ng c a kinh này là pháp gi i thoát sanh t . Gi a năm Trinh Quán đ i nhà Đ ng, ngài đ n Tinh Châu (huy n D ng Khúc, t nh S n Tây) l bái y t ki n đ i s Đ o X c, c u h c pháp môn ni m Ph t vãng sanh. Sau đó ngài vào Tr ng An, đ kh p dân chúng, vi t h t hàng v n quy n kinh A-di-đà, v ba trăm b c tranh c i C c l c T nh đ . Ban đ u, ngài i núi Chung Nam (huy n Tr ng An, t nh Thi m Tây), luôn luôn đ n chùa Quang Minh đ thuy t pháp.

Lúc tu i già, Ngài i chùa Th t T (huy n Tr ng An), đ ng th i qu n lý ki n t o hang đ ng i chùa Ph ng Tiên t i núi Long Môn. Đ i s là m t con ng i h tr i gi i pháp, ch a t ng đ a m t d o m ng i n , tâm không nghĩ v danh l i. Hàng ngày, ngài kh t th c đ s ng, m c áo x u ăn c m h m, tu hành ph m h nh. Còn đ i v i m i ng i, ngài luôn m lòng t bi, th ng yêu tha th . V chính mình thì lòng tin v ng ch c bi t th i chuy n. Lúc i chùa Tây Kinh, ngài cùng pháp s Kim Cang bàn lu n h n kém c a vi c ni m Ph t. Ngài Thi n Đ o nói:

“Ni m Ph t vãng sanh, n u qu i nói chân th t thì các t ng Ph t trong nhà ph i phóng hào quang; gi nh là i nói h v ng thì tôi đ a vào đ a ng c”

. Khi y, các t ng Ph t trong nhà phóng hào quang, s vi c này tr n nên r t n i ti ng. C trung tâm Tr ng An, m i ng i đ u đ c ngài c m hóa nhi u không k . Trong s đó, có ng i nhìn tranh mà đ c x thân vãng sanh, cũng có ng i leo lên trên cây li u tr c chùa nh y xu ng r i vãng sanh. Đây là s vi c mà lúc đó ngài Đ o Tuyên đã g n gửi nghe bi t. Trong truy n Tân tu vãng sanh cũng đ n ch ng:

“T ng, Ni c các châu trong n c Trung Hoa, có ng i đ nh núi cao nh y xu ng, có ng i nh y vào su i sâu, có ng i tr n cây cao r t xu ng, có ng i đ t thân cúng đ ng... Đây là s ít ng i trong s h n m t trăm ng i”

. Lúc đó, s cu ng nhi t c a tín ng ng do đây có th th y đ c. V s nh p di t c a Ngài có hai thuy t: m t thuy t là x thân vãng sanh (t c h , n i sanh đ u không rõ); m t thuy t nói ngài là ng i Lâm Truy, viên t ch vào ngày 14 tháng 3, năm th 2 niên hi u Vĩnh Long, đ i Đ ng

Cao Tông (Tây Lịch 682), hưởng thọ 69 tuổi. Theo thuyết truyền, ngài Thiệu Đạo hóa thân, theo thuyết sau chính là ngài Thiệu Đạo. Sau khi ngài Thiệu Đạo viên tịch, Hoài Uyển xây dựng Bồ Tháp của ngài ở phía nam thành Trường An, bên cạnh tháp là một ngôi Già Lam, xung quanh tháp có trồng những cây thối mồi và tất cả cúng dường luôn luôn đầy đủ.

Các loại sách mà Đạo Sĩ truyền tác, hiện còn có sáu bộ điển quy, chính là: bộ quy Quán kinh sơ, một quy Vãng sanh luận tán ký, hai quy Pháp sơ tán, một quy Bát-chu tán, một quy Quán niệm pháp môn, một quy Y kinh minh ngũ chủng tăng thọ nghiệp duyên nghĩa v.v.... Trong này, Quán kinh sơ có một tên gọi khác là Thọ thí phẩm sơ, quy này do bộ quy: Huyền nghĩa, Thọ phẩm, Đạo thí phẩm, Tán thí phẩm mà hợp thành. Huyền nghĩa là nói rõ về kinh và giáo thọ nghiệp của sơ xem kinh, ba quy trong Thọ phẩm truyền xu hướng là giới thích luận văn của kinh. Quán kinh sơ là phẩm giới nghĩa, còn bộ sách khác là phẩm hành nghĩa.

Tổng triệu Đạo ở nhà Tùy truyền về sau, luận thuyết về Thọ nh đề Di-đà Đạo khái không viết ra ba loại thọ nghiệp:

Thứ nhất, là luận Thọ nh đề làm cõi Thọ nh, Thọ đề dung của phạm phu vãng sanh, đây là các chủng nghiệp của ngài Huệ Viễn, Trí Khôi, Cát Thọ v.v....

Thứ hai, là luận Thọ nh đề làm Báo đề, mà cũng thuyết sơ vãng sanh của phạm phu, đây là chủng nghiệp của luận sơ Nhiếp luận tông.

Thứ ba, là luận Thọ nh đề chia ra làm hai thọ Báo đề và Hóa đề. Thánh nhân chủng tộc bậc Sơ Đạo lên thì sanh vào Báo đề. Hàng phạm phu, Nhị thọ thì sanh vào Hóa đề, đây là sơ sáng luận của Đạo Sĩ Ca Tài, Đạo Thọ, Nguyên Hiếu v.v.... Do đây mà thuyết về vãng sanh vào Báo đề của phạm phu thì cũng ba thuyết trên đều không có nhân đạo như việc này, đây là căn cứ luận Thọ nh đề mà kết luận về việc kiến giải nghiệp phẩm của thọ thân. Thọ nh đề chúng sanh của ngài Huệ Viễn... tùy theo mức nghiệp phẩm chiêu phẩm mà sanh vào cõi Thọ nh đề đề phẩm hay xu, đời về việc này có một vài kiến giải. Còn Đạo Sĩ Thiệu Đạo thì kiên quyết chủng nghiệp phạm phu vào hết cõi Báo đề. Vì vậy ngài phát huy hết bản chất luận giáo Thọ nh đề, ngài dùng Thọ nh đề Tây phương làm hành nguyện đức chủng đức vào quở về Phẩm. Vì ngài xây dựng chủng nghĩa hoàn toàn không chủng nghiệp phẩm của thọ thân chúng sanh, Thánh phẩm thí phẩm ác đức có thọ phẩm vào Báo đề nhất mục. Còn sơ chủng nghiệp của Nhị Lai thì rất mạnh mẽ, vì Phẩm nguyện làm duyên luận (luận cái này làm Tăng thọ nghiệp duyên) nên hàng Ngũ thọ đức có thọ vào Báo đề. Do tất cả nghiệp này mà tất cả chúng sanh đều có hy vọng. Vì đức A-di-đà sơ chủng đức tất cả đời nghiệp phạm phu thí phẩm ác. Đời về việc nghiệp phẩm ác thì đức Di-đà dùng sơ chủng nghiệp luận phẩm rất luận chủng đức hộ. Cho

nên phạm phu như người nòng đồng mãnh của đức Phật, đức thầy nhập vào hào quang người nòng của ngài. Đây mới là bậc chân của sự thật. Ngài nói: “*Phật đã nói tám môn ở bốn ngàn pháp môn là thích hợp với giáo nghĩa của thiền định chánh pháp và thiền pháp. Trong bốn thiền định môn pháp, một thích hợp với pháp môn Phật vắng sanh, đây là pháp môn cần thiết cho hàng phạm phu trong đời ác ngũ trược*”

. Thiền định giáo là pháp môn Thiền giáo từ ngàn xưa, đức thầy hai đời phạm phu như Báo Đức và Thiền giáo từ ngàn xưa, là các giáo hóa tinh thần của ngài Thiện Đức.

Trên đời ba đời, có một vị đức thầy quy tụ đó là sự vắng sanh vào Báo Đức của phạm phu. Do nên sự của bậc người của Như Lai, tuy là có thể đức thầy vì sự nghiệp con người và phải có đức thầy u kiển đưa vào bậc người, chính là nói đức thầy ba Tâm, Hành hạnh và Tác nghiệp mới có thể vắng sanh với Thiền định.

Ba Tâm đó là: **An tâm, Thâm tâm và Hối hỷ pháp phát người tâm.**

An tâm còn gọi là tâm chí thành, nghĩa là tâm chân thật, tâm không hời hợt.

Thâm tâm là có niềm tin vững chắc. Tin có hai thể, đó là tin của và tin pháp. Tin của, tin mình là hàng phạm phu có tội ác, cũng không vượt ra khỏi ý nghĩ về duyên của con người. Tin pháp có hai thể là: con người tin vào đức Phật và theo đức Phật hành theo đức Phật. Con người tin vào đức Phật là phải tin sâu xa vào đức Phật Di-đà và Phật Thích Ca một cách chắc chắn. Tin bậc người của đức Phật Di-đà, một ý nghĩ cũng không có tâm nghi hoặc. Còn theo đức Phật hành theo đức Phật đó là đức thầy vì đức Phật vắng sanh không bao giờ nghi ngờ, mà phải suy nghĩ chắc chắn vào niềm tin sâu xa.

Hối hỷ pháp phát người tâm là dùng tất cả thiện căn vào việc thực hành, là ý nghĩa đem tâm hối hỷ pháp phát người tâm vắng sanh với Thiền định. Hối hỷ pháp có hai thể: Vãng trần và Hoàn trần. Vãng trần có nghĩa là cầu sanh vào Thiền định. Hoàn trần có nghĩa là sau sự trừ bỏ giáo hóa chúng sanh.

Hành hạnh là hành đức thầy của ba nghiệp thân, khẩu, ý.

Tác nghiệp là gì theo bản s tu tập, thân thì lý đức Di-đà, miệng thì niệm danh hiệu Di-đà, ý thì tập trung nghiêm về đức Phật Di-đà và cõi Tịnh đ.

Hành chia ra làm hai th: Chánh hành (lái lái, tán tán, quán sát, đức tập, xng danh) và Tập hành (ngoài các th đó). Chánh hành gọi là Chánh nghiệp, bản cái khác là Tru nghiệp hay còn gọi là Hành bản nguyện sanh nhân, tên gọi này có ý nghĩa là chuyên niệm và thực Ph. Tác nghiệp có bản th: Cung kính (lái lái lái lái cách cung kính, ân trọng), Vô d (chuyên tu về xng danh hiệu, chuyên tập trung về cõi Tịnh đ), Vô gián (tâm thực hành liên tục không gián đoạn), Tru tập (tâm thực hành không th lui, luôn luôn tập trung).

Đây là vấn đề quan trọng mà ngài giảng dạy, nghiên cứu rõ ràng, xin mời ng xem thêm Quán kinh sơ và các sách khác của ngài. Đức Sĩ Thi Nhân Đạo giáo làm giáo lý thi tập thực tiễn, cũng tập trung vào Thi giáo, vớt ra khỏi pháp môn giới thoát. Ngài có lòng tin sâu xa vào đức nguyện của Phật mà học hóa cứu độ tất cả chúng sanh. Hàng phàm phu có niềm tin nhập vào Báo đ và có niềm tin sâu xa, tin c, tin pháp... đó là do sơ hiệu biết trời chy, niềm tin mãnh liệt và sự thực nghiệm của ngài. Sơ cảm hóa của ngài không phải là việc tập thực, đức nghiệp các học thuyết của ngài cũng là giáo lý điển hình thay cho Tịnh đ giáo, có thể nói giáo lý và sơ sách của Tịnh đ giáo thì ngài là nhân vật cao nhất.

Trích: **Lưu Sĩ Tông Tịnh Đ**

Sơ Tích - Học Thuyết của Đức Sĩ Thi Nhân Đạo

Nguyên Tác: **Lý Thi Kiệt**

Viết dịch: **Thích Tâm Đức**